

## Tuần 4

Thứ hai, ngày 25 tháng 9 năm 2017

Tiếng Việt (2t)

Tiết 1+2: **Luật chính tả /e,ê/**

Toán

### Bằng nhau dấu =

#### I. MỤC TIÊU

- Nhận biết sự bằng nhau về số lượng, mỗi số bằng chính số đó.
- Biết sử dụng từ “bằng nhau”, dấu bằng khi so sánh các số

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

BD dùng học sinh

#### III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

##### 1. Kiểm tra bài cũ :

- Giáo viên viết lên bảng:

$4 \square 5$

$5 \square 1$

$3 \square 1$

$2 \square 4$

- Gọi 2 học sinh lên bảng điền dấu > hoặc dấu <
- Cả lớp làm vào bảng con
- Giáo viên chữa bài và nhận xét

##### 2. Dạy - học bài mới

**Hoạt động 1:** Nhận biết quan hệ bằng nhau

\* *Hướng dẫn học sinh nhận biết  $3 = 3$*

Hướng dẫn học sinh quan sát tranh vẽ của bài học, trả lời câu hỏi:

- Bên trái có mấy con hươu? ( có 3 con)
- Bên phải có mấy khóm cây? ( có 3 khóm cây)
- Cứ mỗi con hươu lại có mấy khóm cây? (có 1)
- Mỗi khóm cây có mấy con hươu? ( có 1)

Vì vậy nên số con hươu (3) bằng số khóm cây (3) ta có 3 bằng 3

Tương tự có 3 chấm tròn xanh, có 3 chấm tròn trắng, cứ mỗi chấm tròn trắng lại có duy nhất một chấm tròn xanh và mỗi chấm tròn xanh có duy nhất một chấm tròn trắng nên số chấm tròn trắng (3) bằng số chấm tròn xanh (3), ta có 3 bằng 3.

Giáo viên nói: ba bằng ba viết như sau:  $3 = 3$ , dấu “=” đọc là “bằng”

Giáo viên chỉ vào  $3 = 3$ , học sinh đọc: ba bằng ba

\* Hướng dẫn học sinh nhận biết  $4 = 4$  (tương tự)

\* Hướng dẫn học sinh nhận biết  $2 = 2$  (tương tự)

*Giáo viên khái quát:* Mỗi số bằng chính số đó và ngược lại nên chúng bằng nhau.

Lưu ý học sinh đọc  $3 = 3$  từ trái sang phải cũng như từ phải sang trái, không như với dấu <, >

**Hoạt động 2:** Thực hành

**Bài 1:** Viết dấu

- Giáo viên hướng dẫn học sinh viết dấu = (lưu ý viết cân đối. Ví dụ như:  $5 = 5$ , viết

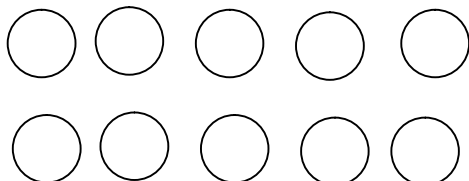
ngang giữa hai số, không cao quá cũng không thấp quá)

- Học sinh làm bài tập 1 vào vở bài tập. Giáo viên quan sát, giúp đỡ thêm.

**Bài 2:** Viết (theo mẫu)

- Gọi học sinh nêu yêu cầu bài tập: viết (theo mẫu)

- Giáo viên hướng dẫn học sinh nêu nhận xét



- Hàng trên có mấy vòng tròn trắng? - có 5

- Hàng dưới có mấy vòng tròn xanh? - có 5

- Hàng trên có năm, hàng dưới có năm ta nói như thế nào? - năm bằng năm. Gọi 1 học sinh lên bảng viết:  $5 = 5$

- Giáo viên giúp đỡ thêm học sinh trong quá trình làm bài.

**Bài 3:**

- Gọi 1, 2 học sinh nêu yêu cầu bài tập: điền dấu lớn, dấu bé hoặc dấu bằng vào ô trống.

- Yêu cầu học sinh làm bài. Giáo viên quan sát, hướng dẫn thêm cho học sinh.

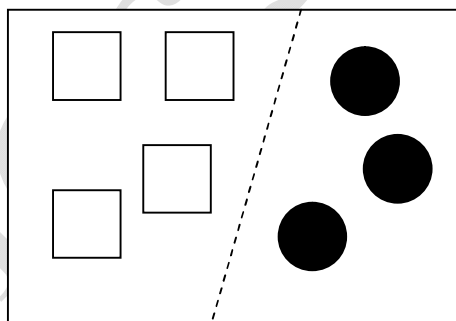
- Gọi học sinh đọc kết quả, học sinh khác nhận xét. Giáo viên nhận xét, bổ sung nếu sai.

**Bài 4:**

- Gọi 2 học sinh nêu yêu cầu bài tập: viết theo mẫu

- Giáo viên bổ sung thêm: so sánh số hình vuông và số hình tròn rồi viết kết quả vào ô trống.

- Giáo viên hướng dẫn mẫu:



Trong hình trên có mấy hình vuông? - có 4 hình vuông

Có mấy hình tròn? - có 3 hình tròn

Như vậy 4 hình vuông có nhiều hơn 3 hình tròn không? - có

Chúng ta điền dấu gì vào ô trống: dấu lớn

4	>	3
---	---	---

- Yêu cầu học sinh làm vào vở bài tập

- Gọi học sinh đọc kết quả, học sinh khác nhận xét. Giáo viên chỉnh sửa nếu có sai.

### **3. Củng cố, dặn dò**

- Gọi học sinh nhắc lại tên bài vừa học hôm nay
- Giáo viên chỉ lên bảng yêu cầu học sinh đọc:  $3 = 3, 4 = 4, 1 = 1, 2 = 2, 5 = 5.$

*Thứ ba, ngày 26 tháng 9 năm 2017*

Tiếng Việt(2t)

Tiết 3+4: **Âm /g/**

---

Tự nhiên và xã hội

## **Bảo vệ mắt và tai**

### **I.MỤC TIÊU**

- HS nêu được các việc nên làm và không nên làm để bảo vệ mắt và tai.
- Kns:Kĩ năng tự bảo vệ:Chăm sóc mắt và tai

### **II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Các hình trong bài 4 sách tự nhiên và xã hội
- Vở bài tập tự nhiên và xã hội
- Một số tranh sưu tầm về hoạt động liên quan đến tai, mắt

### **III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

#### **Bài cũ :**

Nhờ đâu mà chúng ta nhận biết được đồ vật xung quanh

HS trả lời - GV nhận xét .

#### **Khởi động**

- Yêu cầu cả lớp hát bài: “ Rửa mặt như mèo”
- Giáo viên giới thiệu bài mới và ghi bảng: Bài 4: Bảo vệ mắt và tai

**Hoạt động 1:** Làm việc với sách giáo khoa

**Bước 1:** Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát tranh trong sách giáo khoa trang 10, tập đặt câu hỏi và trả lời:

Hình 1: Khi bị ánh sáng mặt trời chiếu vào mắt, bạn nhỏ lấy tay che mắt, việc làm đó đúng hay sai? Chúng ta có nên học tập theo bạn đó không?

Hình 2: Bạn nhỏ đọc sách ở cửa sổ có nhiều ánh sáng như vậy đúng hay sai? Chúng ta có nên làm theo bạn không?

Hình 3: Bạn nhỏ trong tranh xem ti vi ở vị trí rất gần như vậy có được không? vì sao?

Hình 4: Bạn nhỏ sáng dậy rửa mặt sạch sẽ, chúng ta có nên làm theo không?

Hình 5: Bạn nhỏ được mẹ dẫn đi đâu? chúng ta có nên đi khám mắt như bạn không?

**Bước 2:** Các nhóm làm việc và trình bày ý kiến

- Yêu cầu học sinh làm việc theo nhóm 2, thảo luận và trả lời
- Giáo viên quan sát các nhóm làm việc và giúp đỡ thêm
- Gọi đại diện các nhóm trao đổi, giáo viên cùng các bạn nhận xét.

**Giáo viên kết luận:** Mắt là bộ phận quan trọng vì vậy chúng ta cần bảo vệ mắt không nên để ánh sáng mặt trời chiếu vào mắt, không đọc sách, xem ti vi quá gần, Cần đi khám mắt tại bệnh viện theo định kì, đọc sách ở chỗ sáng, rửa mặt

---

sạch sẽ.

**Hoạt động 2:** Làm việc với sách giáo khoa

**Bước 1:** Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát hình, tự đặt câu hỏi cho bạn và trả lời. Giáo viên theo dõi, giúp đỡ các nhóm làm việc

Hình 1: Hai bạn đang làm gì? - lấy que chọc vào tai bạn

Theo bạn việc làm đó có nên không? vì sao? - không nên vì có thể làm tai bạn bị thương.

Hình 2: Bạn gái trong tranh vẽ đang làm gì? - nhảy nghiêng tai để cho nước chảy ra khỏi tai.

Chúng ta có nên làm như vậy khi nước vào tai không? - có

Hình 3: Các bạn trong hình đang làm gì? - bật tiếng ti vi rất to và bạn gái bịt tai lại.

Việc làm nào đúng, việc làm nào sai? Vì sao?

**Bước 2:** Học sinh trình bày kết quả thảo luận

- Đại diện các nhóm trình bày

- Nhóm khác và giáo viên nhận xét.

**Giáo viên kết luận:** Chúng ta không nên dùng que nhọn chọc vào tai nhau, không nghe nhạc quá ồn, khi bị nước vào tai phải làm cho nước chảy ra ngoài, vệ sinh tai sạch sẽ.

**Hoạt động 3:** Đóng vai

Cách tiến hành:

**Bước 1:** Giáo viên chia nhóm: 4 học sinh một nhóm và giao nhiệm vụ cho từng nhóm

Nhóm 1, 2: Tình huống “Hùng đi học về, thấy Tuấn và bạn của Tuấn đang chơi đánh kiếm bằng 2 chiếc que. Nếu em là Hùng em sẽ xử lý như thế nào?”

Nhóm 3, 4: Tình huống “Lan đang học bài thờ bạn của anh tới chơi và mở nhạc rất to. Nếu là Lan em sẽ làm gì?”

Nhóm 5, 6: Tình huống “Giờ ra chơi em thấy các bạn dùng cát để ném nhau, em sẽ làm gì?”

**Bước 2:** Học sinh phân vai và tập đóng vai trong nhóm, giáo viên quan sát, giúp đỡ thêm

**Bước 3:** Học sinh lên đóng vai giải quyết tình huống

Các bạn và giáo viên nhận xét

(Nếu còn thời gian yêu cầu học sinh làm trong vở bài tập)

**\* Củng cố, dặn dò:**

Giáo viên yêu cầu học sinh nêu việc nên làm và không nên làm để bảo vệ mắt và tai: không nhìn vào mặt trời, không đọc sách hay xem ti vi quá gần cần rửa mặt sạch sẽ, đọc sách nơi có nhiều ánh sáng; không nghe nhạc quá to, không lấy vật nhọn chọc vào tai nhau .

Giáo viên nhận xét tiết học.

Tự học

**Tự hoàn thành các nội dung học tập**

**II.MỤC TIÊU**

HS hoàn thành các nội dung học tập trong vở bài tập toán, vở bài tập tự nhiên xã hội, môn Tiếng Việt. Tuần 3

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Vở bài tập

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**1.Phân nhóm học sinh**

- Giáo viên phân học sinh thành 3 nhóm và vị trí ngồi
- Nhóm 1: Những học sinh cần hoàn thành vở bài tập toán
- Nhóm 2: Những học sinh chưa hoàn thành vở BT tự nhiên và xã hội
- Nhóm 3:Những học sinh cần hoàn thành vở em tập viết,đọc sgk

**2.Nhiệm vụ của các nhóm.**

Nhóm 1: Giáo viên giao nhiệm vụ, yêu cầu học sinh làm bài tập trong vở bài tập toán

- Học sinh làm bài, có thể tự trao đổi thảo luận với nhau khi gặp bài khó
- Giáo viên hướng dẫn thêm cho học sinh chưa hoàn thành
- Nhóm trưởng báo quát chung

Nhóm 2: Giáo viên giao nhiệm vụ, yêu cầu học sinh hoàn thành vở tự nhiên và xã hội

HS quan sát tranh, tự nêu nội dung và làm

Nhóm trưởng hỗ trợ hỏi GV khi cần thiết

Nhóm 3: Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh hoàn thành môn Tiếng Việt

- Giáo viên hướng dẫn thêm cho học sinh chưa hoàn thành đọc,viết

**3. Đánh giá kết quả**

- Nhóm trưởng báo cáo kết quả làm việc của các nhóm
- Giáo viên nhận xét, tuyên dương cá nhân thực hiện tốt.

**4. Củng cố, dặn dò:** GV nhận xét tiết học

---

Hoạt động ngoài giờ lên lớp

Chủ điểm: “ **An toàn giao thông**”

**I.MỤC TIÊU**

- Học sinh tiếp tục khắc sâu về luật ATGT.
- HS làm quen với một số biển báo thông dụng và hiểu được tác dụng của biển báo đó.
- Tham gia trò chơi về luật ATGT.

**II.CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN**

Biển báo giao thông.

Một số trò chơi về ATGT.

Bài hát về ATGT.

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**1. Ổn định tổ chức:** Giáo viên cho học sinh xếp hàng (1 lớp = 2 hàng) lớp trưởng báo cáo sĩ số lớp.

**2. Hoạt động chính:**

Giới thiệu: ATGT đang là vấn đề vô cùng cấp bách, mặc dù các ngành và địa phương ra sức chấn chỉnh nhưng tai nạn giao thông vẫn xảy ra ngày càng nhiều và ngày càng nghiêm trọng .

GV giới thiệu một số biển báo giao thông.

+ Giới thiệu biển báo và giải thích cho học sinh hiểu:

- biển báo cấm đi ngược chiều.
- biển báo cấm rẽ phải.
- biển báo cấm rẽ trái
- biển báo nguy hiểm có đường sắt đi qua.

+ Sau khi giới thiệu nội dung tác dụng của từng biển báo, GV gọi học sinh lên chỉ và nhận xét lại.

Nhận xét: GV cho học sinh quan sát một số biển chỉ dẫn.

- + Đây chỉ dẫn ở đây có trường học.
- + Đây chỉ dẫn ở đây có bưu điện.
- + Đây chỉ dẫn ở đây có trạm y tế.
- + Đây chỉ dẫn ở đây là thành phố Bắc Giang.

Giáo viên cho học sinh đọc đồng thanh bài “ Nhớ lời mẹ cha”

“Con ơi nhớ lời mẹ cha  
Chớ đi bên trái chớ ra lòng đường  
Phòng khi xe cộ bất thường  
Xảy ra tai nạn khôn lường con ơi.”

Trong bài này có thể thay từ “chớ” bằng từ nào? ( không, đừng)

Trò chơi: Nhận xét biển báo

\* Hoạt động: Tổng phụ trách đội có 5 mũ trùng với 5 biển báo vừa cho học sinh làm trong 15 phút học sinh đó phải lấy được mũ có biển báo trùng với mũ mình đội và nói cho các bạn biết đó là biển báo gì?

- Cho HS tham ra trò chơi (2 nhóm)
- Chú ý : Ai sai hát 1 bài hát hoặc nhảy lò cò.

**4. Củng cố - dặn dò:** HS nhắc lại nội dung của buổi sinh hoạt – GV bắt đầu bài

“ Trên sân trường – Nhận xét

---

Hoạt động thư viện

---

*Thứ tư, ngày 27 tháng 9 năm 2017*

Tiếng Việt(2t)

Tiết 5+6 : **Âm /h/**

---

Toán

**Luyện tập**

---

**I.MỤC TIÊU**

Biết sử dụng các từ bằng nhau, bé hơn, lớn hơn các dấu =, <, > để so sánh các số trong phạm vi 5.

\*Bài tập cần hoàn thành: 1, 2

\***Giảm tải:** Bỏ bài 3

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

+ Bảng thực hành toán

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**1. Ôn định**

+ Hát - chuẩn bị đồ dùng - SGK

**2. Kiểm tra bài cũ**

+ Tiết trước em học bài gì? Dấu bằng được viết như thế nào?

+ 1 số giống nhau thì thế nào?

+ 3 hs lên bảng làm tính:

$4 \square 4$	$2 \square 5$	$1 \square 3$
$4 \square 3$	$5 \square 5$	$3 \square 1$
$3 \square 4$	$5 \square 2$	$3 \square 3$

GV nhận xét bài cũ - Ktcb bài mới

**3. Bài mới**

**Hoạt động 1:** Củng cố về khái niệm bằng

GV hỏi lại hs khái niệm lớn hơn, bé hơn, bằng để giới thiệu bài học

- GV viết lên bảng

- HS lắng nghe để trả lời câu hỏi của gv

**Hoạt động 2:** Thực hành

GV cho hs mở sgk, mở vở Bài tập toán

- Học sinh mở sgk, mở vở Bài tập toán

- **Bài 1:** Điền số thích hợp vào chỗ chấm

- HS nêu yêu cầu bài

- GV hướng dẫn làm bài

- 1 em làm miệng sgk

Cho hs tự làm vào vở Bài tập toán

- HS tự làm bài

- GV nhận xét, quan sát hs

- 1 em đọc to bài làm của mình cho các bạn sửa chung

- **Bài 2:** Viết phép tính thích hợp với tranh vẽ

- HS quan sát tranh

- GV hướng dẫn mẫu

- 1 hs nêu cách làm

- Cho hs làm bài

- HS tự làm bài vào vở Bài tập toán

- 2 em đọc lại bài, cả lớp sửa bài

- Cho hs nhận xét các phép tính của bài tập

- So sánh 2 số khác nhau theo chiều  $4 < 5$ ,  $5 > 4$

- 2 số giống nhau thì bằng nhau

$3 = 3$ ,  $5 = 5$

GV nhận xét bổ sung

**4.Củng cố dặn dò:**

-Hôm nay em học bài gì?

-Nhận xét tiết học-Tuyên dương học sinh hoạt động tốt

---

*Thứ năm, ngày 27 tháng 9 năm 2017*

Thủ công

**Xé,dán hình vuông**

**I.MỤC TIÊU**

- Học sinh làm quen với kỹ thuật xé dán giấy để tạo hình
- Xé được hình vuông, theo hướng dẫn và biết cách dán cân đối

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bài mẫu
- Giấy màu hồ dán

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

***Hoạt động 1: Hướng dẫn quan sát nhận xét***

- Giáo viên cho học sinh xem bài mẫu, dẫn dắt giới thiệu bài
- Giáo viên đặt câu hỏi: Các em hãy quan sát và phát hiện một số đồ vật xung quanh có dạng hình vuông, hình tròn?

***Hoạt động 2: Giáo viên hướng dẫn***

a, Vẽ và xé hình vuông

Giáo viên làm mẫu các thao tác và xé

- Đánh dấu 4 điểm để tạo thành hình vuông
- Giáo viên xé từng cạnh một của hình vuông
- Lật mặt màu cho học sinh quan sát hình mẫu
- Học sinh lấy giấy nháp tập làm theo

b, Vẽ và xé hình tròn

- Giáo viên xé hình vuông rời tờ giấy màu
- Từ hình vuông giáo viên hướng dẫn học sinh lần lượt xé 4 góc hình vuông theo hình vẽ- Sau đó xé dần dần chỉnh sửa thành hình tròn.

c, Hướng dẫn dán

- Xếp hình cân đối trước khi dán
- Dán bằng lớp hồ mỏng, đều

***Hoạt động 3: HS thực hành***

- Học sinh tiến hành xé dán hình vuông, hình tròn.
- Giáo viên theo dõi hướng dẫn thêm

***Hoạt động 4: Củng cố, dặn dò***

- Giáo viên nhận xét chung về tiết học: tinh thần, thái độ chuẩn bị, ý thức học tập.
- Dặn dò học sinh về nhà tập xé dán để tiết sau xé dán và trưng bày sản phẩm.

---

Tiết 7+8 : Tiếng Việt(2t)  
**Âm /i/**

---



Toán

Luyện tập chung

I. MỤC TIÊU

Giúp học sinh:

HS biết sử dụng các từ bằng nhau, bé hơn và các dấu =, <, > để so sánh các số trong phạm vi 5.

Làm bài tập 1,2,3.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

Phiếu bài tập 2 và 3

II. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Kiểm tra bài cũ

- Gọi 2 học sinh lên bảng viết dấu bằng (=) và làm bài tập điền dấu:

$$\begin{array}{cc} 2 \dots 4 & 3 \dots 3 \\ 4 \dots 4 & 4 \dots 5 \end{array}$$

- Giáo viên nhận xét, ghi điểm

2. Làm bài tập

**Bài 1:** Giáo viên hướng dẫn học sinh cách làm bài tập 1

- Bài tập này yêu cầu làm cho bằng nhau bằng cách vẽ thêm hoặc gạch bớt.

Ví dụ như: ở lọ hoa thứ nhất có mấy bông hoa? - có 3 bông hoa

Lọ hoa thứ hai có mấy bông hoa? - có 2 bông hoa

Làm thế nào để 2 lọ có số hoa bằng nhau? - vẽ thêm một bông hoa.

- Giáo viên yêu cầu học sinh nhắc lại

- Yêu cầu học sinh làm bài tập. Giáo viên hướng dẫn thêm

- Gọi học sinh nêu cách làm các câu b, c.

**Bài 2, 3:** Gọi học sinh nêu cách làm của bài tập

- Học sinh nêu cách làm: nối ô trống với số thích hợp

- Gọi học sinh nêu cách làm

- Giáo viên nhận xét, bổ sung

- Học sinh làm bài tập vào phiếu bài tập theo nhóm 4. Giáo viên quan sát giúp đỡ thêm.

- Đại diện nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm. Giáo viên cùng các bạn nhận xét.

Phiếu bài tập:  < 2                       < 3                       < 5

1       2       3       4       5

2 >                       3 >                       4 >

3. Củng cố, dặn dò

- Giáo viên nhận xét tiết học

- Dặn học sinh về nhà tập viết, đọc và so sánh các số 1, 2, 3, 4, 5.

Thứ sáu, ngày 28 tháng 9 năm 2017

Tiếng Việt(2t)

Tiết 9+10 : Âm /gi/

Toán  
**Số 6**

**I. MỤC TIÊU**

Biết 5 thêm 1 được 6, viết được số 6; đọc đếm được từ 1 đến 6; so sánh các số trong phạm vi 6, biết vị trí số 6 trong dãy số từ 1 đến 6

\* Bài tập cần hoàn thành: 1, 2, 3

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

+ Các nhóm có 6 mẫu vật cùng loại.

+ Các chữ số rời 1, 2, 3, 4, 5, 6

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**1. Ôn định**

+ Hát - chuẩn bị đồ dùng - SGK

**2. Kiểm tra bài cũ**

+ Tiết trước em học bài gì?

+ Đếm xuôi và đếm ngược từ 1 đến 5 và 5 đến 1

+ Số nào bé hơn số 5? số nào lớn hơn số 1?

+ Số nào bằng số 3? bằng số 2?

+ 3 em làm toán trên bảng lớp

GV nhận xét bài cũ - Ktcb bài mới

**3. Bài mới**

**Hoạt động 1:** Giới thiệu số 6

GV hướng dẫn hs xem tranh hỏi:

- HS quan sát tranh trả lời câu hỏi

+ Có 5 em đang chơi, 1 em khác đi tới. Vậy tất cả có mấy em?

\* Có 5 em đang chơi, 1 em khác đi tới nữa là 6 em

+ 5 thêm 1 là mấy?

\* 5 thêm 1 là 6 HS lặp lại lần lượt

+ Yêu cầu hs lấy 5 hình tròn rồi lấy thêm 1 hình tròn

\* HS nói 5 chấm tròn thêm 1 chấm tròn là 6 hình tròn.

\* HS lần lượt nhắc lại

+ Các nhóm đều có số lượng là mấy?

\* HS lần lượt nhắc

\* HS nêu: 5 chấm tròn thêm 1 chấm tròn là 6 hình tròn.

5 con tính thêm 1 con tính là 6 con tính

Các nhóm đều có số lượng là mấy?

\* .... Có số lượng là 6

+ GV giới thiệu chữ số 6 in, chữ số 6 viết

+ GV viết lên bảng

\* HS nhận xét so sánh chữ số 6

+ Số 6 đứng liền sau số mấy?

\* ..... số 6 đứng liền sau số 5

+ Cho hs đếm xuôi, đếm ngược phạm vi 6

\* HS đếm 1, 2, 3, 4, 5, 6

6,5,4,3,2,1

**Hoạt động 2:**Viết số

GV hướng dẫn viết trên bảng lớp

\*HS quan sát theo dõi

+Cho hs viết vào bảng con

-HS viết vào bảng con

GV nhận xét sửa sai cho hs chưa hoàn thành

**Hoạt động 3:**Thực hành

**Bài tập 1:**Viết số 6

HS viết số 6 vào vở bài tập toán

**Bài tập 2:**Viết theo mẫu

-HS nêu yêu cầu bài tập

-GV hướng dẫn mẫu trong sgk, trong vở bài tập

-HS tự làm bài tập

-GV cho hs đọc lại cấu tạo số 6

-1 em chữa bài chung cho cả lớp

**Bài tập 3:**Viết số thích hợp vào ô trống

Cho hs quan sát tranh ,hướng dẫn mẫu 1 bài

-HS lắng nghe yêu cầu của bài

-Cho hs làm bài

-HS tự làm bài và chữa bài

**Bài 4:** Điền dấu <,> ,= vào ô trống

-HS nêu yêu cầu của bài

-GV hướng dẫn mẫu, cho hs làm bài

-HS lắng nghe yêu cầu của bài

HS tự làm bài vào vở bài tập

-2 em lên chữa bài

-GV nhận xét bài làm của hs

**4.Củng cố dặn dò**

-Hôm nay em học số mấy?Số 6 đứng liền sau số mấy?

-Đếm xuôi từ 1 đến 6,đếm ngược từ 6 đến 1

-Nêu cấu tạo của số 6

-Nhận xét tiết học-Tuyên dương những hs hoạt động tốt

---

Hoạt động tập thể

**Sinh hoạt lớp : Sơ kết tuần 3**

**I- MỤC TIÊU :**

- Sơ kết tuần 3

- Giúp học sinh nắm được những việc mà lớp và bản thân mình đã làm được và chưa làm được để từ đó có biện pháp khắc phục cho tuần sau.

- Rèn ý thức tự giác, tính mạnh dạn và tinh thần tập thể

**II- HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

1. Giới thiệu chung tiết học

2.GV nhận xét tình hình tuần qua

---

- HS đến lớp đúng giờ, vệ sinh lớp học sạch sẽ
- Nên nếp lớp học đã đi vào ổn định.
- Một số HS có ý thức học tập. Thực hiện nội quy tốt
- Tuy nhiên một số em ngồi học còn nói chuyện riêng, chữ viết chưa đẹp

### **3. Kế hoạch tuần tới**

- Đi học đúng giờ, thực hiện đúng nội quy nhà trường đề ra.
  - Các bạn bị phê bình cần phải cố gắng hơn
- Tuyên dương các bạn viết chữ đẹp

### **4. Dặn dò**

- GV nhận xét chung tiết học
- 

hoc360.net